

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a) Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường-Vinacomin.
- Mục tiêu đầu tư của dự án:

Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của Công ty như: bảo vệ môi trường, tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn và thi công các đề án/phương án khảo sát thăm dò than khoáng sản,... nhằm hoàn thành tốt vai trò tư vấn, tham mưu cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực liên quan.

Đáp ứng được đầy đủ trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, phục vụ công tác phân tích thí nghiệm chuyên ngành, thi công khoan thăm dò, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty VITE trong thị trường công việc liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tính đồng bộ của các thiết bị, tạo

điều kiện thuận lợi trong công tác điều hành, quản lý sản xuất.

Xây dựng hệ thống thông tin tập trung, tập hợp nguồn dữ liệu từ nhiều hệ thống khác nhau, có khả năng kết nối với dữ liệu từ nhiều loại hệ thống phần mềm hiện có trong Công ty, hệ thống báo cáo quản trị thông minh, báo cáo nhanh, đảm bảo được nền tảng sẵn sàng đáp ứng cho ứng dụng các công nghệ mới, đồng thời kết nối với hệ thống Data-BI của Tập đoàn TKV.

- Địa điểm đầu tư dự án: Trụ sở Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin tại tòa nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim - Phường Định Công - Thành phố Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 6.390.334.640 đồng.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường-Vinacomin.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

b) Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Cung cấp thiết bị quan trắc môi trường.

- Nội dung công việc của gói thầu:

Cung cấp thiết bị bao gồm: 01 bộ cần lấy mẫu, 01 bộ thiết bị lấy mẫu không khí xung quanh lưu lượng thấp, 01 bộ thiết bị đo bức xạ nhiệt, 01 bộ thiết bị đo lưu lượng chất lỏng bằng siêu âm, 01 bộ thiết bị đo trực tiếp khí độc tại hiện trường, 01 bộ thiết bị đo độ ồn và 01 thiết bị bay không người lái có camera.

Cung cấp thiết bị, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, bàn giao và bảo hành thiết bị.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Các thiết bị do nhà thầu cung cấp cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tất cả các thiết bị được cung cấp phải là loại mới 100%, được chế tạo năm từ năm 2025 ÷ 2026, được sơn lót, sơn phủ hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nước sản xuất;

- Thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với yêu cầu công nghệ và điều kiện hiện có của Chủ đầu tư;

- Thiết bị có độ tin cậy cao, vận hành an toàn, hiệu suất cao, độ bền lớn, tuổi thọ cao;

- Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ thiết bị mà mình cung cấp, bao gồm: hãng sản xuất, nước sản xuất, chứng chỉ kiểm tra chất lượng. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận bất cứ thiết bị và vật liệu nào không có nguồn gốc theo đúng quy định trên;

- Thiết bị chào thầu phải có trang bị an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như tiêu chuẩn của Việt Nam;

- Thiết bị phù hợp với điều kiện các lỗ khoan tại Việt Nam;

- Thiết bị chào thầu phải đính kèm: 01 Cataloge và 01 bản dịch thuật tiếng Việt. Cataloge thể hiện hình vẽ thiết bị, ghi chú các thông số kỹ thuật; công suất, phụ kiện đi kèm và các thông số kỹ thuật khác.

Thông số và tính năng kỹ thuật cụ thể như sau:

TT	Thông số và tính năng kỹ thuật
1	Cần lấy mẫu
	1. Chức năng: Lấy mẫu khí thải 2. Thông số kỹ thuật Đầu Pitot loại S với đầu nối nhanh bằng thép không gỉ 3/8"; Cặp nhiệt điện loại K; Đầu nối vòi phun bằng thép không gỉ 5/8"; Đường dây ORSAT tiêu chuẩn với đầu nối nhanh bằng thép không gỉ 1/4"; Vỏ thép không gỉ đường kính 1"; Lớp phủ gia nhiệt sử dụng nguồn 220V; Chiều dài hiệu dụng: 3feet; Tổng chiều dài: sắp xỉ 1,2m.
2	Thiết bị lấy mẫu không khí xung quanh lưu lượng thấp
	1. Chức năng: Lấy mẫu không khí xung quanh 2. Thông số kỹ thuật - Dải đo: 20 - 5000cc/phút; - Độ chính xác hiển thị: $\pm 5\%$ hoặc 3cc/phút; - Thời gian lấy mẫu: 8 giờ.
3	Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng bằng siêu âm
	1. Chức năng: Đo lưu lượng dòng chảy trong các môi trường nước 2. Thông số kỹ thuật - Phạm vi đo ± 32 m/s; - Độ chính xác 0,001 m/s; - Độ tái lập $\pm 0,5\%$ giá trị đo được; - Phương pháp đo Z, V, N, W; - Đơn vị (tốc độ dòng chảy) m/s, ft/s;

TT	Thông số và tính năng kỹ thuật
	- Đơn vị (lưu lượng thể tích) m³, l, gal, igl, mgl, cf, bal, ib, ob; - Thông số thời gian giây, phút, giờ, ngày; - Đơn vị (thể tích) m³, l, gal, igl, mgl, cf, bal, ib, ob.
4	Thiết bị đo trực tiếp khí độc tại hiện trường
	1. Chức năng: Đo trực tiếp các thông số khí độc trong môi trường không khí 2. Thông số kỹ thuật - Dải đo: + CO: 0 - 500 ppm; + NO: 0 - 100 ppm; + NO₂: 0 - 100 ppm; + SO₂: 0 - 20 ppm; + H₂S: 0 - 100 ppm; + NH₃: 0 - 1.000 ppm; - Độ phân giải: + CO: 0,01 ppm; + NO: 0,01 ppm; + NO₂: 0,01 ppm; + SO₂: 0,001 ppm; + H₂S: 0,01 ppm; + NH₃: 0,1 ppm.
5	Thiết bị đo bức xạ nhiệt
	1. Chức năng: Đo bức xạ nhiệt 2. Thông số kỹ thuật - Dải đo: 0 - 2.000 W/m²; - Độ phân dải: 1 W/m²; - Cấp chính xác: ±10 W/m²; ±5%; - Dải phổ: 400 đến 1.100nm.
6	Thiết bị đo độ ồn
	1. Chức năng: Đo độ ồn 2. Thông số kỹ thuật - Dải tần số đo: 10Hz ~ 20kHz; - Loại microphone (Độ nhạy): UC-59 (-27dB); - Các mức đo lường: + A: 25 - 138dB; + C: 33 - 138dB; + Z: 38 - 138dB; + C peak: 55 - 141dB; + Z peak: 60 - 141dB. - Phạm vi tuyến tính: 113dB; - Trọng số thời gian: Nhanh, Chậm, Chế độ xung; - Trọng số tần số: A, C, Z;

TT	Thông số và tính năng kỹ thuật
	- Thời gian đo: 10 giây, 1 phút / 5 phút / 10 phút / 15 phút / 30 phút / 1 giờ / 8 giờ / 24h; - Thời gian lấy mẫu: Lp, Leq, Le, Lmax, Lmin, Lpeak, Lleq: 20,8 μs; 100ms (LN).
7	Thiết bị bay không người lái có camera
	1. Chức năng: Khảo sát thực địa, cung cấp hình ảnh thực địa 2. Thông số kỹ thuật - Camera sử dụng cảm biến 4/3 CMOS Hasselblad; - Cụm Camera Tele kép; - Cảm biến chương ngại vật đa hướng; - Phạm vi truyền video HD ≤ 15km.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải nộp các giấy tờ kèm theo như sau:
 - + Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác.
 - + Catalog hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

HSYC này không yêu cầu bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng.

2. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

3. Khi thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.